

Số 42/TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2021 vào Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Đề án tuyển sinh hệ chính quy và kế hoạch tuyển sinh năm 2021, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2021, như sau:

1. Thông tin chung

Tên trường tuyển sinh: **Trường Đại học Hồng Đức**

Mã đăng ký: **HDT**

Địa chỉ liên hệ: **Phòng Quản lý đào tạo (Phòng 207, Nhà Điều hành)**, số 565 Quang Trung 3 - P.Đông Vệ - TP. Thanh Hoá, ĐT 02373.910.619; 0912 483 189; 0912 383 342.

Cổng thông tin điện tử: <http://www.hdu.edu.vn>;

Đăng ký xét tuyển trực tuyến: <http://www.tuyensinh.hdu.edu.vn>.

2. Vùng tuyển: Tuyển thí sinh trong cả nước.

3. Đối tượng tuyển sinh: Đã tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, CĐ, ĐH.

4. Phương thức tuyển sinh:

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tổ chức tuyển sinh đồng thời theo cả 5 phương thức:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021;

Phương thức 2: Sử dụng kết quả thi THPT QG năm 2019 và tốt nghiệp THPT năm 2020;

Phương thức 3: Sử dụng kết quả học tập ở THPT;

Phương thức 4: Tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh;

Phương thức 5: Xét tuyển học sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 hoặc TOEFL iPT từ 60 điểm trở lên (*trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký*).

Nhà trường tổ chức thi các môn năng khiếu (*Đọc diễn cảm và Hát; Bật xa tại chỗ và Chạy 100m*) trong tổ hợp môn xét tuyển đối với thí sinh ĐKXT vào các ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

5.1. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 1: Có tổng điểm 3 môn thi hoặc bài thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố (*đối với các ngành sư phạm, trừ 4 ngành đào tạo CLC được quy định tại Mục 10 của Thông báo này*) và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển (*tất cả các ngành còn lại*) do Nhà trường công bố. Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

5.2. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 2:

Đã tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm khu vực, ưu tiên (nếu có) đạt:

Năm 2019		Năm 2020	
Ngành/nhóm ngành	Mức điểm	Ngành/nhóm ngành	Mức điểm
Ngành sư phạm (<i>trừ ngành chất lượng cao và ĐHSP Lịch sử</i>)	18,0	Ngành sư phạm (<i>trừ ngành đào tạo chất lượng cao</i>)	18,5
ĐHSP Lịch sử	24,0		
CĐ Giáo dục Mầm non	16,0	CĐ Giáo dục Mầm non	16,5
Ngành đào tạo ngoài sư phạm	14,0	Ngành đào tạo ngoài sư phạm	15,0

5.3. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 3:

- Các ngành sư phạm trình độ đại học (trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao): Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **8,0** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 8,0 trở lên;

Ngành Giáo dục thể chất: Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **6,5** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; *riêng thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế* (trong vòng 4 năm) có học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT tối thiểu đạt từ **5,0**.

- Các ngành đào tạo trình độ đại học ngoài sư phạm: Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **5,5** (theo thang điểm 10);

- Cao đẳng Giáo dục Mầm non có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

5.4. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 4:

a) Tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT vào tất cả các ngành đào tạo, cụ thể:

- Học sinh đạt giải Quốc tế, Quốc gia (giải Nhất, giải Nhì và giải Ba) các môn văn hóa tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển;

- Học sinh tốt nghiệp từ các trường THPT chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải: có ba năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

Thứ tự ưu tiên trong xét tuyển thẳng: từ giải quốc tế đến quốc gia, cấp tỉnh và từ giải nhất, nhì đến giải ba;

b) Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh từ giải Ba trở lên và:

- Nếu học lực lớp 12 đạt loại Giỏi được xét tuyển vào tất cả các ngành học (trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao);

- Nếu học lực lớp 12 đạt loại Trung bình/Khá, được xét tuyển vào các ngành đào tạo ngoài sư phạm.

5.5. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 5:

- Tốt nghiệp THPT, TC, CD, ĐH;

- Chứng chỉ còn thời gian trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ;

+ Nếu có học lực lớp 12 đạt loại Giỏi được xét vào tất cả các ngành đào tạo (trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao);

+ Nếu có học lực lớp 12 đạt loại Trung bình/Khá được xét vào học các ngành (trừ các ngành sư phạm).

6. Hình thức và chỉ tiêu đăng ký xét tuyển; thời gian và hồ sơ đăng ký xét tuyển

6.1. Đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành;

- Chỉ tiêu: Từ 40 đến 70% chỉ tiêu (các ngành ngoài sư phạm) và 60-85% (các ngành sư phạm);

- Hình thức ĐKXT: Thí sinh nộp Phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc nộp ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** (đối với các đợt bổ sung);

Sau khi có kết quả thi TN THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT **03** (ba lần) trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp nơi đăng ký dự thi;

- Thời gian ĐKXT: Thực hiện theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

6.2. Đối với phương thức sử dụng kết quả THPT quốc gia năm 2019 hoặc tốt nghiệp THPT năm 2020

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao;
- Chỉ tiêu tuyển: Không quá 20% chỉ tiêu mỗi ngành;
- Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 1); Bản chính giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia năm 2019/tốt nghiệp THPT năm 2020; Bản sao bằng tốt nghiệp; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại;
- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	20/4-18/7/2021	20-26/7/2021	11-12/9/2021
2	27/7-31/8/2021	01-06/9/2021	11-12/9/2021
3	14/9-10/10/2021	12-18/10/2021	24-25/10/2021

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

6.3. Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập 3 năm ở THPT

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành trừ 4 ngành đào tạo chất lượng cao;
- Chỉ tiêu tuyển: Từ 30 đến 50% chỉ tiêu mỗi ngành;
- Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 2); Bản sao học bạ THPT; Bản sao bằng tốt nghiệp đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2021/Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2021; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.
- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	02/4-18/7/2021	20-26/7/2021	11-12/9/2021
2	27/7-31/8/2021	01-06/9/2021	11-12/9/2021
3	14/9-10/10/2021	12-18/10/2021	24-25/10/2021

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

6.4. Đối với phương thức tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; xét tuyển thẳng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh:

- Ngành và điều kiện ĐKXT: Theo quy định tại **mục 5.4**.
- Chỉ tiêu tuyển: Không vượt quá 20% chỉ tiêu mỗi ngành;
- Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Bộ GD&ĐT); Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi học sinh giỏi; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.
- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

6.5. Đối với phương thức xét tuyển học sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 hoặc TOEFL iPT từ 60 điểm trở lên

- Ngành và điều kiện ĐKXT: Theo quy định tại **mục 5.5**.
- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành;
- Chỉ tiêu tuyển: Không vượt quá 10% chỉ tiêu mỗi ngành;
- Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 3); Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi IELTS; 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.
- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** từ ngày 02/4 đến 18/7/2021.

7. Đăng ký và thi các môn năng khiếu: Thí sinh đăng ký thi năng khiếu **Đọc diễn cảm và Hát** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành GD Mầm non và GD Tiểu học theo các tổ hợp M00, M05, M07, M11) hoặc **Bật xa tại chỗ và Chạy 100m** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục thể chất theo tổ hợp T00, T02, T05, T07) theo mẫu phiếu đăng ký (Phụ lục 4).

- Thời gian đăng ký: **Từ ngày 02/4 đến 15/7/2021;**

- Hình thức đăng ký: Qua đường bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại phòng Quản lý đào tạo.

- Thời gian thi: **Từ ngày 17/7 đến 18/7/2021.**

- Thời gian nhận đăng ký và thi năng khiếu bổ sung (nếu có): **Từ ngày 05/8 đến 20/9/2021.**

Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

8. Lệ phí đăng ký: Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đăng ký xét tuyển: 25.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký thi năng khiếu: 300.000 đ/hồ sơ.

9. Học phí (dự kiến): từ 7 triệu-8,5 triệu/năm học (ngành đào tạo giáo viên không thu học phí).

Để khuyến khích thí sinh có kết quả cao trong kỳ thi TN THPT năm 2021, Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho những thí sinh nhập học vào trường, cụ thể như sau:

- Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển đạt từ 24,0 điểm trở lên (*không tính điểm ưu tiên và khu vực*): Miễn 100% học phí học kỳ I năm học 2021-2022;

- Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển đạt từ 21,0 đến dưới 24,0 điểm (*không tính điểm ưu tiên và khu vực*): Giảm 50% học phí học kỳ I năm học 2021-2022.

Sau khi kết thúc mỗi học kỳ, nếu những sinh viên này có kết quả học tập đạt từ loại Giỏi sẽ được Nhà trường xét cấp học bổng ở các kỳ học tiếp theo quy định;

Mức hỗ trợ này áp dụng cho tất cả thí sinh nhập học vào học 29 ngành trình độ đại học và 01 ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non hệ chính quy xét tuyển năm 2021.

10. Ngành tuyển sinh đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

10.1. Ngành, tổ hợp và môn chủ chốt (in đậm) xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Sư phạm Toán học	7140209CLC	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	15
2	Sư phạm Vật lý	7140211CLC	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	15
3	Sư phạm Ngữ văn	7140217CLC	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	15
4	Sư phạm Lịch sử	7140218CLC	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GD công dân (D14): Văn-Sử-T.Anh	15

10.2. Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Tuyển sinh theo Phương thức 1-Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021:

+ Tổng điểm 3 môn thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt từ **24,0** trở lên (*không có môn dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ **8,0** điểm trở lên.

+ Xếp loại hạnh kiểm 3 năm ở THPT đạt loại tốt; xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại khá trở lên;

+ Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất đến hết chỉ tiêu được giao (nếu có thí sinh cùng điểm xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn hoặc có tổng điểm thi cao hơn).

11. Ngành, mã ngành, (mã tổ hợp) tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
I	Trình độ đại học			
1	Sư phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	40
2	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	30
3	Sư phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	30
4	Sư phạm Sinh học	7140213	(B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	30
5	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	40
6	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GD công dân (D14): Văn-Sử-T.Anh	30
7	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	30
8	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	150
9	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu (<i>Đọc diễn cảm và Hát</i>)	300

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
10	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu <i>(Đọc diễn cảm và Hát)</i>	200
11	Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu <i>(Bật xa tại chỗ và Chạy 100m)</i>	30
12	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	180
13	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	100
14	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
15	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
16	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử -GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	50
17	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
18	Kỹ thuật điện	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
19	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (B00): Toán-Hóa-Sinh	100
20	Nông học	7620109	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	30
21	Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	30

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
22	Chăn nuôi	7620105	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	50
23	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (C18): Văn-Sinh-GD công dân	30
24	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	60
25	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
26	Việt Nam học	7310630	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
27	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
28	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
29	Tâm lý	7310401	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
II	Cao đẳng			50
1	Giáo dục Mầm non	51140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu (Độc diễn cảm và Hát)	50

Chú ý:

- Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hoặc người đã có bằng đại học học đại học đối với tất cả các ngành đào tạo (trừ ngành: **Kiểm toán**). Thí sinh có nguyện vọng học liên thông đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn xét tuyển của ngành học liên thông theo hình thức dành cho thí sinh tự do.

Ngoài ra, thí sinh có thể đăng ký dự thi và xét tuyển các đợt tuyển sinh của Nhà trường theo Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng đại học thứ 2.

Chi tiết liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, ĐT: 02373.910621, 0974.543.888.

- Trường ĐH Hồng Đức sử dụng kết quả miễn thi bài thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT để xét tuyển vào các ngành theo tổ hợp có môn Tiếng Anh;

Phụ lục 1.

- Ngành GD Mầm non (7140201), Giáo dục thể chất (7140206): Điểm thi năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10), xét tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối (nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên đối với ngành GDTC).

- Thí sinh trúng tuyển vào trường, sau khi kết thúc học kỳ I, nếu được xếp loại học tập từ trung bình trở lên được quyền đăng ký học thêm ngành thứ 2 (được sử dụng chung kết quả học tập những học phần tương đương giữa 2 chương trình đào tạo); hoàn thành chương trình đào tạo ngành, sinh viên được cấp 2 bằng tốt nghiệp.

12. Tuyển sinh đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào:

- Tất cả các ngành, trình độ đào tạo Nhà trường đang tổ chức triển khai đào tạo.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 30 LHS

- Đối tượng tuyển sinh: Lưu học sinh đã tốt nghiệp THPT, TC, CĐ, ĐH tại Việt Nam hoặc tốt nghiệp tại CHDCND Lào và có trình độ Tiếng Việt đạt tương đương bậc 4/6 (B2) theo quy định; nếu chưa đạt thì phải học Tiếng Việt tại Trường Đại học Hồng Đức cho đến khi đạt yêu cầu.

Chi tiết liên hệ: Phòng Hợp tác quốc tế, ĐT: 02373.230.078, 0865317289./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hoá (để phối hợp);
- Các phòng Giáo dục huyện, thị, TP (để phối hợp);
- Các trường THPT (để phối hợp);
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Văn Thi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

*(Theo phương thức xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia năm 2019 và
kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020)*

Họ và tên thí sinh: Giới tính:.....Dân tộc.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Diện “Ưu tiên xét tuyển” (nếu có): Đối tượng: Loại giải, huy chương:

Môn đoạt giải:

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:

.....Số điện thoại:

Tốt nghiệp THPT tại trường:.....

Học lực lớp 12:.....Hành kiểm lớp 12:.....

Chế độ ưu tiên:

Khu vực tuyển sinh (khoanh tròn): **KV 1, KV 2-NT, KV 2, KV 3**

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (khoanh tròn): **01, 02, 03, 04, 05, 06, 07**

Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ ĐK dự thi THPT quốc gia hay không:

Đăng ký xét tuyển vào:

Mã trường Tên trường: **Trường Đại học Hồng Đức**

CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ

(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

1. Nhóm ngành/Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi/kết quả dùng để xét tuyển:

Môn 1	Kết quả	Môn 2	Kết quả	Môn 3	Kết quả	Tổng

2. Nhóm ngành/Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi/kết quả dùng để xét tuyển:

Môn 1	Kết quả	Môn 2	Kết quả	Môn 3	Kết quả	Tổng

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Mẫu Đơn xét tuyển ĐH; CĐGD Mầm non hệ chính quy năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .../.../.....

Hộ khẩu thường trú:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Email liên hệ:.....

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

Mã ngành:

Tổ hợp môn xét tuyển (ghi rõ 3 môn): M1 M2 M3

Kết quả học tập (điểm trung bình chung) ở các học kỳ lớp 11 và 12 của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển:

Lớp Môn	Học kỳ I lớp 11 (C1)	Học kỳ II lớp 11 (C1)	Học kỳ I lớp 12 (C3)	Điểm TB môn (C1+C2+C3)/3
Môn:.....				
Môn:.....				
Môn:.....				
Tổng điểm TB 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển				

Xếp loại học lực lớp 12:.....

Xếp loại hạnh kiểm lớp 12:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)

Phụ lục 4. Mẫu đăng ký thi năng khiếu xét tuyển ĐH GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất và CĐGD Mầm non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÍ THI NĂNG KHIẾU

(dành cho tuyển sinh đại học, cao đẳng)

Vào ngành:.....

Họ và tên thí sinh:

Số CMND:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên lạc:

.....

.....

Điện thoại:; **Email:**

Đăng kí môn thi năng khiếu:.....

.....

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÍ

(kí, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Môn thi năng khiếu M00, M05, M07, M11 (GD Mầm non, GD Tiểu học): Đọc diễn cảm và Hát
- Môn thi năng khiếu T00, T02, T05, T07 (GD Thể chất): Bật xa tại chỗ và Chạy 100m;
- Yêu cầu của ngành GD thể chất: tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên
- Đăng ký từ ngày 02/4 đến 15/7/2021;
- Lịch thi (dự kiến): Từ ngày 17-18/7/2021, cụ thể được thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.